

Bản án số: 106/2023/HS-PT

Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Liên Hồng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Liên Hồng L, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Lợi, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liên Hoàng Anh, sinh năm 1947 và bà Võ Thị Vàng, sinh năm 1949; chồng ông Ngô Văn Nhân, sinh năm 1973 (đã chết); con có 01 người tên Ngô Hoàng Khang, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 7 năm 2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại không có kháng cáo, có triệu tập:

1- Bà **Lê Thị Bé**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2- Bà **Nguyễn Thị Thúy**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

- Bị hại không có kháng cáo, không triệu tập:

1- Bà **Ngô Thị Kiều**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2- Bà **Nguyễn Phương Nhanh**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3- Bà **Liên Thúy Liễu**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
4- Bà **Lê Kim Tuyên**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

5- Bà **Nguyễn Hằng Ni**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

6- Ông **Huỳnh Văn Thông**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

7- Bà **Nguyễn Thị Xiếu**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

8- Bà **Cao Diệu L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

9- Bà **Liên Hồng Phưởng**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

10- Bà **Nguyễn Thị Thuê**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

11- Bà **Nguyễn Thị Lil**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

12- Bà **Phạm Diệu L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

13- Bà **Lâm Thị Anh**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

14- Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Xẻo Đước, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

15- Ông **Liên Việt Sử**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

16- Bà **Lê Hồng Lý**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

17- Bà **Nguyễn Hồng Cẩm**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

18- Bà **Nguyễn Thị Nhiên**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

19- Bà **Huỳnh Hằng Ni**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

20- Bà **Lê Thị Nhi**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Láng Tượng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

21- Bà **Huỳnh Thị Tím**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

22- Bà **Lê Thị Tiên**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

23- Ông **Liên Văn Hiếu**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

24- Ông **Lưu Hoàng Yên**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

25- Bà **Nguyễn Thị Dung**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

26- Bà **Nguyễn Hồng Hạnh**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

27- Bà **Huỳnh Chúc Hạnh**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

28- Bà **Trần Thị Lệ**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

29- Bà **Trần Thị Thu**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

30- Bà **Trác Thanh Diệu**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

31- Bà **Lâm Ngọc Vân**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

32- Bà **Lê Chúc Mãi**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

33- Bà **Võ Thị Mai**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

34- Bà **Phan Thị Thu**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

35- Bà **Huỳnh Kim Hương**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp Giáp Nước, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

36- Ông **Nguyễn Văn Ngọc**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Giáp Nước, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

37- Bà **Trần Thị Danh**.

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

38- Bà **Ngô Thị Phỉ**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

39- Bà **Đặng Ánh Em**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

40- Bà **Huỳnh Thị Tý**.

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

41- Bà **Trần Thị Như**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 02/2020 dương lịch (từ tháng 01/2018 đến tháng 01/2020 âm lịch) Liên Hồng L trú tại ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau có mở 10 dây hội do Liên Hồng L làm chủ hội, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần cho những người quen biết ở địa phương tham gia. Trong quá trình làm chủ hội Liên Hồng L đã trản tiền hội cho hội viên đã hót hội nhưng không đóng lại hội chết và cho hội viên Ngô Thị Kiều mượn tiền dẫn đến mất cân đối. Liên Hồng L lợi dụng việc các hội viên không đi bỏ thăm khi khai hội, nên Liên Hồng L đã tự ý lấy chung hội của bà Trần Thị Lệ, ông Liên Văn Hiếu, bà Nguyễn Thị Thúy, bà Nguyễn Phương Nhanh để hót hội lấy tiền chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền 177.710.000 đồng, sau đó tuyên bố đình hội, cụ thể như sau:

- **Dây hội mở ngày 25/02/2018 dương lịch (ngày 10/01/2018 âm lịch)**, hội có 25 thành viên (người) tham gia, với 36 phần hội (chân hội), L tham gia 02 chân, kỳ khai hội thứ 31 bị cáo Liên Hồng L tự ý lấy tên hội viên Lê (Trần Thị Lệ), bỏ thăm 1.300.000 đồng, lĩnh (hót) được 42.200.000 đồng, góp lại hội (đóng lại số tiền bỏ thăm) 04 kỳ với số tiền 7.580.000 đồng, còn lại 34.620.000 đồng. L đình hội kỳ thứ 36 (mãn) còn 02 phần hội chưa hót (hội viên Trần Thị Lệ và hội viên “Chị 2 Sự” (Nguyễn Thị Nhiên) (cả 02 hội viên này đề nghị được tự thỏa thuận về dân sự, Bút lục 537-539; 546).

Dây hội này chết 30 phần, trong đó có 11 phần không tính gồm bị cáo 03 phần, hội viên không đóng hội chết 08 phần (Anh Hai Răng 01, Huỳnh Như 01, Thiểm Tám Trung 01, Nhung Hiền 01, Tám Phi 03, Nam Bé 01). Còn lại 19 phần chết đóng lại bị cáo hót được 38.000.000 đồng + Hội sống hót được 06 phần 4.200.000 đồng. Hội sống còn 06 phần gồm: 1 phần Trần Thị Lệ + 5 phần của Nguyễn Thị Thúy 2 chân, Lê Hồng Lý 1 chân, Nguyễn Thị Nhiên 1 chân, Huỳnh Hằng Ni 1 chân.

- **Dây hội mở ngày 01/8/2018 dương lịch (ngày 20/6/2018 âm lịch)**, hội có 23 thành viên (người) tham gia với 37 phần hội (chân hội), L tham gia 02 chân:

+ Đến kỳ khai hội thứ 20 bị cáo Liên Hồng L tự ý lấy tên hội viên Khải (Liên Văn Hiếu), bỏ thăm 760.000 đồng, lĩnh (hót) được 42.320.000 đồng, góp (đóng lại) 10 kỳ với số tiền 11.640.000 đồng, còn lại 30.680.000 đồng.

Hội chết: 19 phần; 3 phần của bị cáo, 06 phần khác bị cáo không được nhận, còn lại nhận được 10 phần, bị cáo đã nhận được tiền đóng hội gồm: Ngô Thị Kiều 03; Lê Thị Nhi 02; Huỳnh Thị Tím 02, Lâm Ngọc Vân 01; Lê Thị Tiên 01; Nguyễn Thị Xiểu 01.

Hội sống: Gồm được 18 phần (đã cộng 1 phần Khải): Liên Văn Hiếu 01; Nguyễn Thị Dung 02, Huỳnh Thị Tím 01; Nguyễn Văn L 03; Huỳnh Hằng Ni 01; Nguyễn Hồng Hạnh 01; Huỳnh Chúc Hạnh 01; Trần Thị Lệ 01; Liên Văn Hiếu 02; Liên Việt Sử 01; Trần Thị Thu 01; Trác Thanh Diệu 01; Nguyễn Thị Thúy 02.

+ Đến kỳ khai hội thứ 26 bị cáo Liên Hồng L tự ý lấy tên hội viên Thúy (Nguyễn Thị Thúy), bỏ thăm 1.050.000 đồng, lĩnh (hốt) được 42.350.000 đồng, góp (đóng lại) 03 kỳ với số tiền 3.850.000 đồng, còn lại 38.500.000 đồng.

Hội chết: 25 phần; 3 của bị cáo, 06 của phần bị cáo không được nhận, còn lại nhận được 15 phần gom được, gồm: Ngô Thị Kiều 03; Lê Thị Nhi 02; Huỳnh Thị Tím 02, Lâm Ngọc Vân 01; Lê Thị Tiên 01; Nguyễn Thị Xiếu 01, Nguyễn Thị Dung 02, Huỳnh Thị Tím 01; Nguyễn Văn L 03; Huỳnh Hằng Ni 01

Hội sống: 13 phần (đã cộng 1 phần Khải, tức Liên Văn Hiếu): Liên Văn Hiếu 01; Nguyễn Thị Dung 01, Nguyễn Văn L 01; Nguyễn Hồng Hạnh 01; Huỳnh Chúc Hạnh 01; Trần Thị Lệ 01; Liên Văn Hiếu 02; Liên Việt Sử 01; Trần Thị Thu 01; Trác Thanh Diệu 01; Nguyễn Thị Thúy 02.

L đình hội kỳ thứ 31, còn 08 phần hội chưa hốt, gồm: Liên Việt Sử 01, Trác Thanh Diệu 01, Nguyễn Thị Dung 01, Nguyễn Hồng Hạnh 01, Trần Thị Thu 01, Nguyễn Thị Thúy (Thúy Hải) 2 + 01 chân của Khải (Liên Văn Hiếu).

Đối với 08 phần hội nêu trên quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị hại Liên Việt Sử, Trác Thanh Diệu, Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Thúy có mặt tại tòa sơ thẩm thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu dân sự. Đối với Nguyễn Thị Dung, Liên Văn Hiếu đã có bản khai thống nhất không yêu cầu gì (Bút lục 191; 193; 204-209).

- **Dây hội mở ngày 23/10/2018 dương lịch (ngày 15/9/2018 âm lịch)**, hội có 32 thành viên (người) tham gia với 35 phần hội (chân hội), L tham gia 01 chân, kỳ khai hội thứ 13 bị cáo Liên Hồng L tự ý lấy tên hội viên Út Nhanh (Nguyễn Phương Nhanh), bỏ thăm 780.000 đồng, lĩnh (hốt) được 50.840.000 đồng, góp (đóng lại) 14 kỳ với số tiền 15.330.000 đồng, còn lại 35.510.000 đồng. L đình hội kỳ thứ 28 còn 08 phần hội chưa hốt.

Thời điểm này có 12 phần hội chết, hội sống 24 phần (bị cáo có 01 phần không đóng, 01 phần của hội viên Út Nhanh), nên gom được 22 phần hội sống.

Khi đình hội còn 08 hội viên còn lại chưa hốt: Nguyễn Phương Nhanh, Lưu Hoàng Yên, Liên Việt Sử, Trác Thanh Diệu, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Trần Tam Biên, Lê Thị Bé (Nghiep Bé). 08 hội viên đã có lời khai thống nhất tự thỏa thuận trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Cả 02 dây hội các bị hại đã tự thỏa thuận thanh toán xong, bồi thường xong đối với số tiền L bị chiếm đoạt, các bị hại không yêu cầu hoàn trả trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Liên Hồng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Liên Hồng L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, bị cáo Liên Hồng L nộp đơn kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Các dây hụi bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hụi viên nhưng giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử chưa điều tra làm rõ ai là bị hại và bị thiệt hại cụ thể là bao nhiêu tiền (tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của từng bị hại là bao nhiêu; tiền về dân sự trong hình sự ở các dây hụi bị cáo lừa đảo để chiếm đoạt cụ thể là bao nhiêu) để có đủ cơ sở xác định ai là bị hại và bị thiệt hại cụ thể là bao nhiêu tiền để xác định tư cách tham gia tổ tụng của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan. Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ nội dung nêu trên mà xác định tư cách tham gia tổ tụng trong vụ án này có 43 bị hại là chưa đúng theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tổng số tiền bị cáo L chiếm đoạt là 177.710.000 đồng tại Bản án sơ thẩm chỉ nhận định tài sản bị chiếm đoạt, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu, nên tách ra không xem xét là chưa đúng. Vì chưa xác định được ai là bị hại trong vụ án này nên án sơ thẩm nhận định như vậy là chưa đúng với quy định của pháp luật.

Từ các phân tích và căn cứ pháp lý nêu trên:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do hủy án sơ thẩm nên không xem xét đến kháng cáo của bị cáo Liêu Hồng L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Do mất cân đối tài chính về trần lập hụi, chi tiêu cá nhân nên năm 2018, Liên Hồng L đã mở hụi tại nhà ở ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên, tại kỳ khai hụi L nói dối có người hốt hụi để gom tiền của hụi viên chiếm đoạt số tiền 177.710.000 đồng. Cụ thể:

* *Dây hụi số 1:* Mở ngày 10/01/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng. Tại kỳ hụi 31 (ngày 10/6/2020 âm lịch), bị cáo L lấy tên hụi “Lệ” (do hụi viên Trần Thị Lệ tham gia) bỏ thăm 1.300.000 đồng, hốt hụi chiếm đoạt tiền đóng hụi của hụi viên 42.200.000 đồng.

* *Dây hụi số 2:* Mở ngày 20/6/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, bị cáo tự ý hốt 02 phần hụi, chiếm đoạt tiền đóng hụi của hụi viên 84.670.000 đồng, cụ thể:

- Tại kỳ hụi 20 (ngày 10/8/2019 âm lịch), bị cáo lấy tên hụi “Khải” (do hụi viên Liên Văn Hiếu tham gia) bỏ thăm 760.000 đồng, hốt hụi chiếm đoạt tiền đóng hụi của hụi viên 42.320.000 đồng.

- Tại kỳ hụi 26 (ngày 10/02/2020 âm lịch) bị cáo tự ý lấy tên “Thúy” (do hụi viên Nguyễn Thị Thúy tham gia) bỏ thăm 1.050.000 đồng, hốt hụi chiếm đoạt tiền đóng hụi của hụi viên 42.350.000 đồng.

* *Dây hội số 3*: Mở ngày 15/9/2018 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng. Tại kỳ hội 13 (ngày 15/9/2019 âm lịch) bị cáo tự ý lấy tên hội “Út Nhanh” (do hội viên Nguyễn Phương Nhanh tham gia) bỏ thăm 780.000 đồng, hốt hội chiếm đoạt tiền đóng hội của hội viên 50.840.000 đồng.

* Đối với 07 dây hội còn lại từ dây số 04 (mở ngày 15/9/2018 âm lịch) đến dây số 10 (mở ngày 30/01/2020 âm lịch), kết quả điều tra xác định bị cáo không có thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của hội viên, nên không đặt ra xem xét.

Do không còn khả năng thanh toán cho các hội viên, đến tháng 11 năm 2020 âm lịch bị cáo L tuyên bố đình hội.

Với hành vi trên, bị cáo Liên Hồng L đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Xét kháng cáo của bị cáo Liên Hồng L xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Thấy rằng, Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Do án sơ thẩm tuyên xử bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới; đồng thời việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là cần thiết để răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội, nên cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[3] Đối với đề nghị hủy án của Đại diện VKSND tỉnh Cà Mau, thấy rằng:

Đối với các dây hội, về các bị hại bị mạo tên bị chiếm đoạt; các bị hại là hội viên đóng hội cho bị cáo do bị cáo gom hội chiếm đoạt đã được nêu trong Kết luận điều tra. Tuy nhiên, quá trình điều tra do có thỏa thuận được, nên Kết luận điều tra, Cáo Trạng đã không nêu chi tiết, số tiền trách nhiệm dân sự từng dây hội khi đình hội, bị cáo còn nợ mỗi hội viên bao nhiêu (trong chân hội bị cáo có chiếm đoạt) điều này là chưa đầy đủ. Song, qua đối chiếu lời khai, các bị hại tại các dây hội đều thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu trong vụ án, lý do có bị hại hốt hội, bị cáo đã trả tiền xong; có bị hại tiếp tục cho bị cáo thiếu mà không yêu cầu (Bút lục 191; 193; 204-209; 546; 596-598). Đối với dây hội mở ngày 10/01/2018 âm lịch, đối với 02 chân hội còn lại chưa hốt là của hội viên Trần Thị Lệ và Nguyễn Thị Nhiên (Chỉ 02 Sự), nhưng đã tự thỏa thuận xong (Bút lục 546). Dây hội mở ngày 15/9/2018 âm lịch đã làm rõ hội viên “Nghiep Bé” là Lê Thị Bé (Bút lục 596-598), hội viên này đã có lời khai tự thỏa thuận dân sự. Xét thấy, Bản án sơ thẩm không nêu chi tiết số tiền dân sự trong hình sự của các bị hại trong từng dây hội là có thiếu sót, nhưng qua đối chiếu hồ sơ đã chứng minh được các bị hại trong từng dây hội mà bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự đã không có yêu cầu (do tự thỏa thuận xong), các bị hại cũng không có kháng cáo, do đó không nhất thiết phải hủy án sơ thẩm để điều tra về trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, vấn đề này cần kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú

Tân, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân khắc phục thiếu sót này. Cụ thể: Đối với trách nhiệm dân sự trong hình sự vụ án này, nếu có thỏa thuận xong thì cũng phải nêu rõ nội dung chi tiết về số tiền cụ thể, bị hại trong từng dây hụi đã thỏa thuận xong cụ thể như thế nào; cần tách bạch số tiền truy tố, số tiền phải trả khi đình hụi đối với từng hụi viên. Ngoài ra, đối với Bản án sơ thẩm nhận định tách phần trách nhiệm dân sự là không phù hợp, vì bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận được nên vụ án này không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liên Hồng L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Xử phạt bị cáo Liên Hồng L 02 (hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Liên Hồng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út